

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN EA SÚP**

Số: /NQ-HĐND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Ea Súp, ngày tháng năm 2023

NGHỊ QUYẾT

**Về việc bổ sung kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023
nguồn vốn ngân sách huyện**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN EA SÚP
KHÓA XI, KỲ HỌP THỨ 6**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công.

Căn cứ Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 28/12/2022 của Hội đồng nhân dân huyện về kế hoạch đầu tư công năm 2023;

Xét Báo cáo số 343/BC-UBND, ngày 10 tháng 7 năm 2023 của UBND huyện về việc bổ sung kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 nguồn vốn ngân sách huyện; Báo cáo thẩm tra số 36/BC-HĐND, ngày 18 tháng 7 năm 2023 của Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân huyện; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt bổ sung kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 nguồn vốn ngân sách huyện, với các nội dung chính sau đây:

Bổ sung kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi năm 2022 để thực hiện bố trí vốn 36 dự án công trình còn thiếu vốn, công trình đã hoàn thành, quyết toán và khởi công mới theo kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021-2025 với tổng số tiền: 13.649 triệu đồng.

(Chi tiết Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân huyện thực hiện Nghị quyết theo quy định.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, các Ban Hội đồng nhân dân huyện, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân huyện và đại biểu Hội đồng nhân dân huyện khóa XI giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân huyện Ea Súp khoá XI, kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 20 tháng 7 năm 2023 và có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- TT Huyện ủy; TT HĐND huyện;
- Các Ban HĐND huyện;
- UBND huyện; UBND TQVN huyện;
- Các phòng, ban, đơn vị của huyện;
- Đại biểu HĐND huyện khóa XI;
- VP HĐND-UBND huyện;
- TT HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- Trung tâm TTVHHTT, Công TTĐT huyện;
- Lưu: VT, TH. 

CHỦ TỊCH



Nguyễn Thiên Văn

PHỤ LỤC

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng 7 năm 2023 của HĐND huyện)

Đơn vị tính: Triệu đồng.

STT	Danh mục công trình	Tổng mức đầu tư được phê duyệt, dự kiến			Lũy kế bố trí vốn đến ngày 31/12/2022)			Kế hoạch 2023				Số bổ sung năm 2023	Ghi chú
		Tổng số	Ngân sách tỉnh	Vốn NS huyện	Tổng số	Ngân sách tỉnh	Vốn NS huyện	Tổng cộng	Kế hoạch đầu năm				
									Ngân sách tỉnh	Vốn NS huyện	Trong đó: Từ nguồn thu tiền sử dụng đất		
	TỔNG CỘNG	58.300	26.700	31.600	19.900	16.750	3.150	8.100	5.750	2.350	2.350	13.649	
A	Chi đầu tư dự án, công trình đã triển khai thực hiện	41.068	26.700	14.368	19.900	16.750	3.150	8.100	5.750	2.350	2.350	4.549	
A.1	Các dự án thuộc kế hoạch đầu tư công ngân sách huyện	6.669	0	6.669	3.150	0	3.150	1.050	0	1.050	1.050	1.800	
I	Các dự án chuyển tiếp 2022-2023	3.850	0	3.850	3.150	0	3.150	250	0	250	250	350	
1	Nhà làm việc của các cơ quan tham mưu, giúp việc Huyện ủy và phòng họp Ban Chấp hành Đảng bộ huyện	3.850	0	3.850	3.150	0	3.150	250		250	250	350	
II	Các dự án mở mới đầu năm 2023	2.818,966	-	2.818,966	-	-	-	800,000	-	800,000	800,000	1.450,00	
1	Từ nguồn vốn đầu tư công ngân sách huyện	2.818,97	-	2.818,97	-	-	-	800,00	-	800,00	800,00	1.450,00	
	Trang trí phòng họp, thiết bị phòng họp, phòng làm việc thuộc công trình: Nhà làm việc của các cơ quan tham mưu, giúp việc của Huyện ủy và phòng họp Ban Chấp hành Đảng bộ huyện	1.500,00		1.500,00	0	0	0	500		500	500	500	
	Nhà kho của cơ quan Huyện ủy	868,97		868,97				300		300	300	500	
	Xây dựng bể chứa nước mưa cho Đại đội Bộ binh 2 thuộc Ban Chỉ huy quân sự huyện	450,00		450,00				0				450	
A.2	Các dự án thuộc CTMTQG Xây dựng nông thôn mới theo cơ chế thông thường	2.600	1.000	1.600	1.000	1.000	0	500	0	500	500	500	
1	Danh mục dự án đầu tư theo cơ chế thông thường trong chương trình xây dựng nông thôn mới năm 2021	2.600	1.000	1.600	1.000	1.000	0	500	0	500	500	500	
	Khu vui chơi, giải trí và thể thao công cộng xã Ea Bung, huyện Ea Súp; hạng mục: Nhà đa năng xã Ea Bung	2.600	1.000	1.600	1.000	1.000	0	500		500	500	500	
A.3	Các dự án theo Nghị Quyết 22/2020/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của HĐND tỉnh Đắk Lắk	31.799	25.700	6.099	15.750	15.750	0	6.550	5.750	800	800	2.249	
1	Các dự án chuyển tiếp	28.099	23.650	4.449	15.750	15.750	0	6.550	5.750	800	800	1.699	
1.1	Mầm non	9.900	7.650	2.250	4.450	4.450	0	2.250	1.850	400	400	500	
	Trường mầm non Hoa Hồng; Hạng mục: Nhà lớp học 04 phòng, cải tạo bếp ăn và hàng rào	4.300	3.300	1.000	2.500	2.500	0	1.100	800	300	300	200	

STT	Danh mục công trình	Tổng mức đầu tư được phê duyệt, dự kiến			Lũy kế bố trí vốn đến ngày 31/12/2022)			Kế hoạch 2023				Số bổ sung năm 2023	Ghi chú
		Tổng số	Ngân sách tỉnh	Vốn NS huyện	Tổng số	Ngân sách tỉnh	Vốn NS huyện	Tổng cộng	Kế hoạch đầu năm				
									Ngân sách tỉnh	Vốn NS huyện	Trong đó: Từ nguồn thu tiền sử dụng đất		
	Trường mầm non Hoa Lan, xã Ia Lốp; Hạng mục: Nhà lớp học 04 phòng	2.800	2.300	500	1.450	1.450	0	950	850	100	100	100	
	Trường mầm non Cư Kbang; Hạng mục: Nhà lớp học 04 phòng	2.800	2.050	750	500	500	0	200	200	0		200	
1.2	Tiểu học	5.799	5.500	299	4.100	4.100	0	1.400	1.400	0	0	299	
	Trường TH Võ Thị Sáu, xã Ea Rôk; Hạng mục: Nhà lớp học 08 phòng	4.300	4.200	100	3.300	3.300	0	900	900	0		100	
	Trường Tiểu học Nguyễn Trãi xã Ia Lốp; Hạng mục: Nhà Thư viện	1.499	1.300	199	800	800	0	500	500	0		199	
1.3	Trung học cơ sở	12.400	10.500	1.900	7.200	7.200	0	2.900	2.500	400	400	900	
	Trường THCS Ea Bung; Hạng mục: Nhà lớp học 06 phòng	3.800	3.300	500	2.800	2.800	0	700	500	200	200	200	
	Trường THCS Huỳnh Thúc Kháng; Hạng mục: Cải tạo 12 phòng học	1.000	700	300	700	700	0	200	0	200	200	100	
	Trường THCS Ea Lê; Hạng mục: Nhà lớp học 06 phòng	3.800	3.500	300	2.800	2.800	0	700	700	0		100	
	Trường THCS Lê Quý Đôn, xã Ya Tờ Mốt; Hạng mục: Nhà lớp học 06 phòng	3.800	3.000	800	900	900	0	1.300	1.300	0		500	
2	Các dự án mở mới theo kế hoạch	3.700	2.050	1.650	0	0	0	0	0	0	0	550	
	Trường mầm non Ea Bung, xã Ea Bung; Hạng mục: Nhà Hiệu bộ	3700	2050	1650				0				550	
B	DANH MỤC ĐỀ XUẤT MỞ MỚI TRONG NĂM 2023	17.232	0	17.232	0	0	0	0	0	0	0	9.100	
1	Sửa chữa, cải tạo trụ sở UBNDTTQ Việt Nam và đoàn thể huyện; Hạng mục: Sửa chữa nhà làm việc 02 tầng, nhà kho, nhà bếp ăn, nhà bảo vệ, nhà để xe	1.204		1.204				0				500	
2	Sửa chữa, cải tạo trụ sở Phòng Nội vụ và Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	990		990				0				500	
3	Sửa chữa, cải tạo một số hạng mục công trình trụ sở Trung tâm chính trị huyện; Hạng mục: Cải tạo, sửa chữa công, tường rào, 02 nhà nội trú, nhà làm việc, sân bê tông, đan mương thoát nước	986		986				0				500	
4	Sửa chữa, cải tạo, mở rộng sân bê tông Nghĩa trang nhân dân xã Ea Lê	467		467				0				300	
5	Thao trường huấn luyện dân quân xã Ea Lê, hạng mục: San gạt, cải tạo mặt bằng và xây lắp tường rào bao quanh khuôn viên thao trường	460		460				0				300	

STT	Danh mục công trình	Tổng mức đầu tư được phê duyệt, dự kiến			Lũy kế bố trí vốn đến ngày 31/12/2022)			Kế hoạch 2023				Số bổ sung năm 2023	Ghi chú
		Tổng số	Ngân sách tỉnh	Vốn NS huyện	Tổng số	Ngân sách tỉnh	Vốn NS huyện	Tổng cộng	Kế hoạch đầu năm				
									Ngân sách tỉnh	Vốn NS huyện	Trong đó: Từ nguồn thu tiền sử dụng đất		
6	Trụ sở HĐND&UBND thị trấn Ea Súp; hạng mục: Sửa chữa cổng chính, tường rào thoát mặt trước và cải tạo tường rào kín phía dọc đường Y Ngông.	710		710				0				400	
7	Trụ sở làm việc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Ea Súp; Hạng mục: Sửa chữa, cải tạo tường rào, làm mới sân bê tông và mái che	650		650				0				400	
8	Nâng cấp tuyến kênh N4-7 và kênh nhánh thuộc hệ thống kênh chính đông, thị trấn Ea Súp.	960		960				0				500	
9	Sửa chữa, nâng cấp một số tuyến kênh thuộc tuyến kênh N8-9, xã Ya Tờ Mốt huyện Ea Súp	700		700				0				400	
10	Sửa chữa, nâng cấp đường giao thông nông thôn tại thôn 2 xã Cư MLan, huyện Ea Súp (đoạn từ Tỉnh lộ 1 đến đường vành đai, thị trấn Ea Súp)	950		950				0				500	
11	Sửa chữa, cải tạo cổng, tường rào ban chỉ huy quân sự xã Ia Iloi, huyện Ea Súp	470		470				0				300	
12	Sửa chữa, cải tạo nhà để xe sẵn sàng chiến đấu, nhà để xuống, vật chất phòng chống lụt bão Ban chỉ huy quân sự huyện Ea Súp	500		500				0				350	
13	Sửa chữa, cải tạo Cổng chính và một số hạng mục tại Trung tâm hành chính công huyện	285		285				0				200	
14	Sửa chữa, cải tạo tường rào, cổng phụ và đắp đất khuôn viên trụ sở HĐND-UBND xã Ea Rôk	700		700				0				400	
15	Cải tạo, mở rộng đường Điện Biên Phủ đoạn từ giáp cổng trường THCS Quang Trung đến đường Trần Phú, thị trấn Ea Súp	2.650		2.650				0				1100	
16	Cải tạo, nâng cấp đường thôn 6 thị trấn Ea Súp đi thôn 7 xã Cư M'lan	850		850				0				400	
17	Sửa chữa, cải tạo đường Nguyễn Trãi, thị trấn Ea Súp đi trung tâm xã Cư M'lan (đoạn từ Lạc Long Quân đến tỉnh lộ 1)	600		600				0				350	
18	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông thôn 9, thị trấn Ea Súp	700		700				0				400	
19	Cải tạo, nâng cấp nền, mặt đường Nguyễn Văn Trỗi (đoạn còn lại), thị trấn Ea Súp	800		800				0				400	

STT	Danh mục công trình	Tổng mức đầu tư được phê duyệt, dự kiến			Lũy kế bố trí vốn đến ngày 31/12/2022)			Kế hoạch 2023				Số bổ sung năm 2023	Ghi chú
		Tổng số	Ngân sách tỉnh	Vốn NS huyện	Tổng số	Ngân sách tỉnh	Vốn NS huyện	Tổng cộng	Kế hoạch đầu năm				
									Ngân sách tỉnh	Vốn NS huyện	Trong đó: Từ nguồn thu tiền sử dụng đất		
20	Sửa chữa, cải tạo nâng cấp rãnh thoát nước từ đường Lê Hồng Phong đến công D và mặt đường bê tông vào công D chợ Trùng tâm huyện Ea Súp	700		700				0				400	
21	Cải tạo, nâng cấp hệ thống thoát nước dọc đường Lạc Long Quân (đoạn từ đường Lê Hồng Phong đến công chợ B và từ công chợ B đến đường Nguyễn Du)	900		900				0				500	